

LỮA QUAN TRẮC QUÝ 3/2025



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỖNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 25.09.1134

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/09/2025
Trang/Page: 1/1

Đơn vị yêu cầu/ Customer

: CÔNG TY TNHH BROTEX VN – NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX VIỆT NAM – KHU B, C

Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location

: Sau hệ thống xử lý nước thải, công suất 750m³/ngày.đêm (X=1230 732; Y=592 290)

Địa chỉ/ Address

: Lô số 48, 49, 50 và Lô số 51, 52 KCN Phước Đông, xã Phước Đông, phường Gia Lộc, và đường D15 phường Lộc Hưng, tỉnh Tây Ninh

Loại mẫu/ Type of sample

: Nước thải

Ký hiệu mẫu/ Mark of sample

: NT.09558

Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date

: 09/09/2025

Ngày thử nghiệm/ Date of testing

: 10/09/2025 – 17/09/2025

Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions

: Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường

Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method

: TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 8880:2011

Kết quả thử nghiệm/ Testing results

:

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 40:2011/BTMT CỘT B
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	6,73	5,5 – 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	<12 ^(a)	100
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021 ^(*)	19	50
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023 ^(*)	200	150
5	NH ₄ ⁺ N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	23,4	10
6	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	3,67	6
7	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000 ^(*)	33,9	40
8	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023 ^(*)	KPH (MDL=1,0)	-
9	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023 ^(*)	1,7x10 ³	5.000

Ghi chú/ Note

(*) Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE

(a) Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation of Method (LOQ)

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Đương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo/ Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh/ This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD 03/01

Ngày BH: 24/02/2025

Ở CHÍNH

75A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp.HCM

27/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. HCM

☎ 825 262

nguyenh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 25.10.10863

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

01/10/2025
Trang/Page: 1/2

Đơn vị yêu cầu/ Customer

: CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM

Nơi điểm lấy mẫu/ Sampling location

: NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX VIỆT NAM – KHU B, C

Nơi chỉ/ Address

: Lô số 48, 49, 50 và Lô số 51, 52 KCN Phước Đông, phường Gia Lộc và đường D15, phường Lộc Hưng, tỉnh Tây Ninh

Ngày nhận mẫu/ Receiving date

: 23/09/2025

Ngày thử nghiệm/ Date of testing

: 24/09/2025 – 30/09/2025

Kết quả thử nghiệm/ Testing results

: Xem trang tiếp theo

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

P. Giám đốc
Vice Director

Đương Hoàng Thành



Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.

Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

IM01-QT7.8

BH/SD 02/01

Ngày BH: 12/04/2019

Ồ CHÍNH

1/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp.HCM
27/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. HCM
9 825 262
ng.huynh.vincerts241@gmail.com

<http://duonghuynhenv.vn>



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 25.10.10863	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	01/10/2025 Trang/Page: 2/2
--------------------	---	-------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	Nước thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	NT.092312 – Sau hệ thống xử lý nước thải, công suất 750 m ³ /ngày.đêm
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method	Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp, ngày lấy mẫu 22/09/2025

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 40:2011/ BTNMT, CỘT B ^(*)
1	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023 ^(*)	48	150
2	NH ₄ ⁺ _N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	1,29	10

Ghi chú/ Note:

(*) Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**) Quy chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

KPH: không phát hiện/ Not detected, MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This results shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD 02/01

Ngày BH: 12/04/2019

LIÊN HỆ CHÍNH

128/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp.HCM

1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. HCM

0949 825 262

duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

<http://duonghuynhenv.vn>